TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM BẢNG** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/HS-ST
Ngày 27- 7- 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.
2. Ông Nguyễn Xuân Sơn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Minh Thúy - Thư ký Tòa án án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Phương Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 32/2018/HSST ngày 06 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo **Nguyễn Tiến D,** sinh năm 1970; Nơi ĐKHKTT và cư trú: Tổ 5, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn M (Đã chết) và bà Nguyễn Thị L (Đã chết); Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Đặc điểm nhân thân: Ngày 28/02/2012, Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính hình thức xử phạt cảnh cáo về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", tạm giữ ngày 18/4/2018, tạm giam ngày 21/4/2018. Có mặt.

**** Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông Phạm Đại Vương - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam. Có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Kiều Văn H, sinh năm 1982; trú tại: Xóm 1, thôn P, xã L, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

2. Anh Trần Văn H1, sinh năm 1989; trú tại: Xóm 16, xã K, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

3. Anh Lê Văn T, sinh năm 1983; trú tại: Xóm 16, xã K, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1982; trú tại: Xóm 2, thôn D, xã L1, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

**** Người làm chứng*:**

- Bà Phạm Thị T1, sinh năm 1962; trú tại: Tổ 4, thị trấn B, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

- Ông Phạm Khắc H2, sinh năm 1962; trú tại: Tổ 4, thị trấn B, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ ngày 18/4/2018, tại thị trấn B, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Kiều Văn H sinh năm 1982, trú tại xóm 1, xã L, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam mượn điện thoại của người qua đường, lắp thẻ sim gọi điện thoại cho Nguyễn Tiến D, sinh năm 1970, ở tổ 5, thị trấn B, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam nói: "Anh còn hàng không để cho em một quả ba trăm, mang ra nhà nghỉ T1 nhé". Hiểu ý H hỏi mua ma túy, D nói: "Ừ đợi tao mang ra", H nói tiếp: "Anh mang cho em sợi dây bạc hôm qua nhé", D nói: "Mang tiền ra trả, tao đưa cho", sau đó H đi nhờ xe mô tô của người qua đường đến nhà nghỉ T1 ở tổ 4, thị trấn B, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam gặp Nguyễn Tiến D điều khiển xe mô tô mang BKS 14K1-3441 đến. Khi D vừa dừng xe mô tô thì bị Công an huyện Kim Bảng bắt, thu giữ trong túi quần dài bên phải phía trước của Nguyễn Tiến D đang mặc 01 gói nhỏ bên ngoài bọc bằng giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục. Nguyễn Tiến D khai nhận, chất bột dạng cục là ma túy mang đi để bán kiếm lời. Công an huyện Kim Bảng đã niêm phong vật chứng ký hiệu QT01; thu giữ của D 01 dây chuyền bạc có 52 mắt, gắn 01 vật thể màu trắng xám; 01 điện thoại di động Vertu màu đen trắng; 01 xe mô tô BKS 14K1-3441 và số tiền 270.000đồng. Thu giữ của Kiều Văn H số tiền 300.000đồng và 01 thẻ sim Viettel. Khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Nguyễn Tiến D không phát hiện, thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 67/PC54-MT ngày 20/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,161gam, loại Heroine. Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã làm rõ thêm: Khoảng 09 giờ ngày 10/4/2018, Nguyễn Tiến D bán cho Trần Văn H1 sinh năm 1989, ở xóm 16, xã K, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam 01 gói ma túy lấy 300.000đồng; Khoảng 17 giờ 00 ngày 10/4/2018, bán cho Lê Văn T, sinh năm 1983 ở xóm 16, xã K, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam một gói ma túy lấy 300.000đồng. Khoảng 11 giờ ngày 11/4/2018 và khoảng 16 giờ ngày 13/4/2018, bán cho Nguyễn Văn N sinh năm 1981 ở xóm 2, thôn D, xã L1, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam 02 gói ma túy lấy 600.000đồng. Khoảng 12 giờ ngày 17/4/2018 Nguyễn Tiến D bán cho Kiều Văn H 01 gói ma túy lấy 300.000đồng nhưng H không có tiền nên để lại cho D sợi dây chuyền bạc.

Về nguồn gốc số ma túy: Nguyễn Tiến D khai nhận mua của người đàn ông không quen biết ở khu vực thị trấn C, huyện L2, tỉnh H. Do Dũng không biết họ tên, tuổi, địa chỉ, không nhớ đặc điểm nhận dạng của người người bán ma túy nên cơ quan Cảnh sát điều tra không xác minh, làm rõ được.

Đối với anh Kiều Văn H, Trần Văn H1, Lê Văn T, Nguyễn Văn N là những

người nghiện ma túy, số ma túy mua được đã được sử dụng hết nên Công an huyện Kim Bảng đã xử phạt vi phạm hành chính.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKSKB ngày 03/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Tiến D về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý ". Căn cứ điểm b điểm c khoản 2 Điều 251; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Tiến D từ 08 (Tám) năm đến 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày tạm giữ 18/4/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a điểm b điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong nguyên vẹn số 67/PC54-MT của Công an tỉnh Hà Nam, phần kính gửi đề Mẫu vật hoàn trả QT01, 01 chiếc thẻ sim điện thoại Viettel có ghi dãy số 89840 40371 00168 2543 của Kiều Văn H. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VERTU K9 màu đen trắng đã qua sử dụng và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu DETECH Wave α màu xanh, biển số 14K1-3441 của Nguyễn Tiến D; 01 sợi dây kim loại bạc màu trắng khối lượng 29 chỉ và số tiền 300.000đồng của Kiều Văn H. Truy thu của bị cáo Nguyễn Tiến D số tiền 1.200.000đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước là tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc phạm tội. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tiến D số tiền 270.000đồng (Tình trạng, đặc điểm các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Kim Bảng với Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng và Ủy nhiệm chi). Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị về án phí và quyền kháng cáo. Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh theo cáo trạng, luận tội của Viện kiểm sát nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án là 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Bị cáo nhất trí với cáo trạng, luận tội của Viện kiểm sát, ý kiến của người bào chữa, bị cáo không bổ sung, tranh luận gì. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bảng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Tại phiên tòa và quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Tiến D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định về chất ma túy, lời khai của

những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Tòa án có đủ căn cứ kết luận: Trong tháng 4 năm 2018, tại thị trấn B, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Nguyễn Tiến D đã bán ma túy cho nhiều người, nhiều lần. Cụ thể: Khoảng 09 giờ ngày 10/4/2018 Nguyễn Tiến D bán cho Trần Văn H1 sinh năm 1989 ở xóm 16, xã K, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam 01 gói ma túy lấy 300.000đồng. Khoảng 17 giờ ngày 10/4/2018, bán cho Lê Văn T, sinh năm 1983 ở xóm 16, xã K, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam một gói ma túy lấy 300.000đồng. Khoảng 11 giờ ngày 11/4/2018 và khoảng 16 giờ ngày 13/4/2018, bán cho Nguyễn Văn N sinh năm 1981 ở xóm 2, thôn D, xã L1, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam 02 gói ma túy lấy 600.000đồng. Khoảng 12 giờ ngày 17/4/2018, bán cho Kiều Văn H 01 gói ma túy lấy 300.000đồng nhưng H không có tiền nên H để lại cho D sợi dây kim loại màu trắng và đến khoảng 10 giờ ngày 18/4/2018, Nguyễn Tiến D mang theo 0,161gam Heroine để bán cho Kiều Văn H thì bị Công an huyện Kim Bảng bắt quả tang. Hành vi đó của Nguyễn Tiến D đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ, đó là chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi đi mua ma túy rồi mang bán lại cho nhiều người, nhiều lần của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để kiếm lợi cho nhu cầu nghiện ngập của bản thân mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chất ma túy không những trực tiếp hủy hoại sức khỏe con người, làm suy thoái giống nòi, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia mà còn là nguyên nhân chủ yếu làm gia tăng tội phạm.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng bị cáo không phải chịu nhưng bị cáo có nhân thân xấu vì ngày 28/02/2012, bị Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính hình thức xử phạt cảnh cáo về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" nhưng không lấy đó làm bài học để sửa chữa sai lầm của bản thân mà lại phạm tội nên khi quyết định hình phạt Tòa án cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của Viện kiểm sát, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và phòng chống tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng...hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn

bộ tài sản. Tuy nhiên theo các các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo thì bị cáo không có nghề nghiệp, là người mắc nghiện ma túy, tài sản chỉ có nhà cấp bốn diện tích 30m^2 trên diện tích đất 200m^2 do cha mẹ để lại, ngoài ra không có tài sản gì đáng giá nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc ma túy thu giữ trong vụ án: Nguyễn Tiến D khai nhận mua của người đàn ông không quen biết ở khu vực thị trấn C, huyện L2, tỉnh H. Do Dũng không biết họ tên, tuổi, địa chỉ, không nhớ đặc điểm nhận dạng của người người bán ma túy nên cơ quan điều tra không xác minh, làm rõ được để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Kiều Văn H, Trần Văn H1, Lê Văn T, Nguyễn Văn N là những người nghiện ma túy, số ma túy mua được đã sử dụng hết nên Công an huyện Kim Bảng xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng đã được bàn giao đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng ngày 04/7/2018 gồm: 01 phong bì niêm phong nguyên vẹn số 67/PC54-MT của Công an tỉnh Hà Nam, phần kính gửi đề Mẫu vật hoàn trả QT01 là vật cấm tàng trữ, lưu hành và 01 chiếc thẻ sim điện thoại Viettel có ghi dãy số 89840 40371 00168 2543 thu giữ của Kiều Văn H là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VERTU K9 màu đen trắng đã qua sử dụng, bị cáo đã dùng để liên lạc bán trái phép chất ma túy và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu DETECH Wave α màu xanh biển số 14K1-3441, xe đã qua sử dụng là tài sản bị cáo dùng làm phương tiện đi bán trái phép chất ma túy. Qua tra cứu xe máy vật chứng không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng và 01 sợi dây kim loại màu trắng khối lượng 29 chỉ cùng số tiền 300.000đồng là tài sản hợp pháp của Kiều Văn H, H dùng để trao đổi, mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 270.000đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo D, xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên trả lại cho bị cáo. Đối với số tiền những lần bị cáo bán trái phép chất ma túy: Ngày 10/4/2018 bán cho Trần Văn H1 lấy 300.000đồng, ngày 10/4/2018 bán cho Lê Văn T lấy 300.000đồng, ngày 11/4/2018 và ngày 13/4/2018 bán cho Nguyễn Văn N lấy 600.000đồng. Tổng cộng 1.200.000đồng là khoản tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên truy thu của bị cáo để nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a điểm b điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 của Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b điểm c khoản 2 điều 251 Bộ luật Hình sự; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày tạm giữ 18/4/2018.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a điểm b điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong nguyên vẹn số 67/PC54-MT của Công an tỉnh Hà Nam, phần kính gửi đề Mẫu vật hoàn trả QT01 và 01 chiếc thẻ sim điện thoại Viettel có ghi dãy số 89840 40371 00168 2543. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VERTU K9 màu đen trắng đã qua sử dụng; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu DETECH Wave α màu xanh biển số 14K1-3441, xe đã qua sử dụng; 01 sợi dây kim loại bạc màu trắng khối lượng 29 chỉ và số tiền 300.000đồng. Truy thu của bị cáo Nguyễn Tiến D số tiền 1.200.000đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tiến D số tiền 270.000đồng (Tình trạng, đặc điểm các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Kim Bảng với Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng ngày 04/7/2018 và Ủy nhiệm chi ngày 03/7/2018).

3. Án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Tiến D phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam (để b/c);
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Kim Bảng;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt